TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Vũ Minh T, sinh năm 1991

và chị Bùi Thị L, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn ĐK, xã T, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Minh T và chị Bùi Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Nay anh T và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Kim O, sinh ngày 29/9/2012, cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 01/9/2016 và cháu Vũ Minh T1, sinh ngày 25/4/2018. Sau khi ly hôn, anh T và chị L thỏa thuận giao cháu T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu O và cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Kim O cùng chị L mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Anh Vũ Minh T và chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Vũ Minh T và chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Minh T và chị Bùi Thị L thỏa thuận, anh T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Minh T và chị Bùi Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Minh T1, sinh ngày 25/4/2018 cho anh Vũ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Kim O, sinh ngày 29/9/2012 và cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 01/9/2016 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Kim O cùng chị L mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi. Anh T và chị L có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Minh T chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí DSST về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí DSST anh T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0002775 ngày 16/6/2020. Anh Vũ Minh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh